TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 888/2017/HSPT Ngày: 21/12/2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình
Thẩm phán: Ông Đinh Ngọc Huân;
Ông Mai Anh Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Huy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Minh Cường, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 495/HSPT ngày 17 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T tức Nguyễn Xuân Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Xuân T (tức Nguyễn Xuân Th), sinh năm 1976; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn N, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hoàng Thị N1; có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: ngày 19/6/2015, bị Công an xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Nhân thân: Tháng 3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 11 tháng 24 ngày về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/8/2016, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Xuân T: Ông Nguyễn Xuân Đ (cha của bị cáo T), có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T: Ông Mai Tiến D, luật sư của Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/5/2016, chị Hoàng Thị N1 đi làm về thì thấy chồng là Nguyễn Xuân T, đang nằm xem ti vi tại phòng khách, trong khi đó con gái lớn là cháu Nguyễn Thị Thanh N2 (sinh năm 1999) đang học bài ở phòng bên cạnh. Thấy T mở ti vi có âm lượng lớn nên chị N1 nói: "Cho nhỏ đi để con học bài", nhưng T không thực hiện; chị N1 ra điều khiển ti vi cho âm thanh nhỏ lại, T lại điều khiển cho tăng âm thanh lên; sự việc lặp đi lặp lại 2 đến 3 lần, chị N1 bỏ đi sang nhà bà Bùi Thị L1 là hàng xóm còn cháu N2 không học bài nữa đi ra giặt quần áo.

Khi chị N1 sang tới nhà bà L1, T đi theo gọi chị N1 về nhưng chị N1 không về và nói sẽ đi về nhà bố mẹ đẻ, T bực tức nói:
" Mày đi thì đừng về nữa", nói xong T quay về nhà lấy một đoạn dây điện có vỏ màu đen dài 3.81m bên trong có hai sợi dây điện bọc nhựa màu vàng và màu đỏ nhằm mục đích nối nguồn điện lưới vào tay nắm cửa bằng kim loại để khi chị N1 quay về nhà chạm vào tay nắm cửa sẽ bị điện giật chết. Sau đó, T đi vào trong nhà đóng hai cửa phụ và một cánh cửa chính lại, cài chốt phía bên trong (cửa chính gồm 4 cánh cửa, ở giữa có 02 tay nắm cả phía trong và ngoài cửa để cài then bằng kim loại), rồi dùng răng cắn vỏ nhựa để hở phần lõi dây điện bằng kim loại ở hai đầu, T đút một đầu dây điện vào lỗ ở tay nắm (cửa chính) dùng để cài then ngang của cửa, sau đó đút then ngang qua hai tay nắm để giữ chặt đầu dây điện và cố định cánh cửa, một đầu dây điện còn lại cắm vào pha nóng (nguồn điện dương) của ổ điện ở phía bên trái cửa ra vào, sau khi cắm xong T còn bật bóng điện để kiểm tra thấy bóng điện sáng rồi lấy rượu ra uống và đi ngủ. T là người trực tiếp lắp đặt hệ thống điện trong nhà nên biết rõ nguồn điện âm, dương của ổ điện, nếu đấu dây điện vào nguồn điện dương của ổ điện thì tay nắm đấm cửa sẽ có điện.

Chị N1 về thì thấy cửa nhà đóng, chị không vào nhà mà đi ra đằng sau thì gặp cháu N2, chị N1 bảo Nhàn lấy xe đạp đi xuống ông ngoại còn chị N1 đi bộ theo sau; đi được khoảng 200 mét chị N1 quay lại về nhà để nấu cơm và dọn dẹp nhà cửa. Về đến nhà thấy cửa chính và cửa phụ đóng, chị nghĩ T đã chốt cửa phía trong nên dùng tay phải đập vào cửa chính để cho T biết mở cửa thì chị bị điện giật

khiến chị bị choáng váng và ngã ra hiên nhà. Đoán là T đã đấu dây điện vào cửa để hại mình, chị N1 chạy ra đường bê tông gặp bà L1 và nói: *" Chồng cháu giăng dây điện làm cháu bị điện giật",* chị chạy ngay ra chỗ ông Nguyễn Xuân Đ (là cha của T) và gọi: *"Bố về ngay, chồng con giăng điện giết chết mẹ con con, con bị điện giật rồi!"*. chị N1 gọi điện cho anh Hoàng Văn L2 (là em trai của N1) kể lại nội dung sự việc và bảo L2 báo chính quyền.

Khi mọi người gọi, T dậy mở cửa, thấy đầu dây điện nối với khoá cửa đã bị tuột, T rút đầu dây điện còn lại ra, lúc này trên nền nhà vẫn còn đoạn dây điện mà T đã dùng để nối điện lưới từ ổ cắm điện với then cài cửa.

Khám nghiệm hiện trường tại thôn N, xã B xác định: Cửa chính đi vào nhà T có kích thước (2,54 x 2,167 m) cửa chia làm bốn cánh bằng gỗ loại cửa gấp mở đẩy ra ngoài, đo từ chân cửa lên trên 0,93m là vị trí hai tay nắm then cửa hình tròn ở hai bên cánh cửa ở cả phía trong và ngoài cánh cửa có kích thước 05cm, ở giữa hai tay nắm đều khuyết một lỗ hình tròn có đường kính 01cm, hai tay nắm bên trong và bên ngoài được nối với nhau bằng hai thanh kim loại có viền xoáy. Đo từ mép cửa bên trái tính từ ngoài vào về phía bắc phát hiện một đoạn dây nhựa màu đỏ dài 3cm, có lỗ thủng ở hai đầu, một đầu đứt nham nhở. Từ đó hướng về phía nam 7cm vuông góc về phía nam 2cm phát hiện 01 đoạn dây nhựa màu vàng dài 1,2cm, có lỗ thủng hai đầu, một đầu đứt nham nhở. Tiếp giáp với cửa chính về phía tây là khu vực phòng khách, đo từ tay nắm phía trong bên phải tính từ ngoài vào về phía bắc 2,75m phát hiện một bảng điện trong buồng, bảng điện có kích thước 0,12 x 007 m màu trắng, có một ổ cắm (gồm hai lỗ trên và dưới) và hai công tắc điện. Tại tường phía bắc có một cửa sổ, phía trên cửa sổ có một bóng đèn điện phục vụ cho việc phát sáng trong buồng.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường:

+ 01 đoạn dây cáp điện, trên bề mặt có ký hiệu CV2Cx35 CAĐISUN ELECTRIC CABLE PVC INSULATED 0,6/1KV dài 3,81m đường kính 0,7 cm lớp vỏ ngoài bằng nhựa tổng hợp màu đen, bên trong có hai lõi dây vỏ nhựa màu đỏ và màu vàng tách rời nhau có lõi bằng kim loại màu vàng. Hai đầu của sợi dây cáp hở lõi kim loại.

+ 01 then cửa hình trụ bằng kim loại màu trắng, dài 16cm, đường kính đầu to 2,5cm, đường kính đầu nhỏ 1,8 cm, có một lỗ thủng hình tròn ở đầu nhỏ của then cài đường kính 1,2 cm.

+ 01 đôi dép màu xanh, trên quai có hình mặt cười, xung quanh dép viền trắng.

+ 01 mẩu dây nhựa rỗng giữa màu vàng dài 1,2cm đường kính 0,3 cm; 01 mẩu dây nhựa rỗng giữa màu đỏ dài 3cm đường kính 0,3cm.

Bản kết luận giám định số 2224/C54-P2 ngày 27/5/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Đoạn dây cáp thu giữ tại nhà Nguyễn Xuân T là loại dây dẫn điện; điện áp rò ra tay nắm phía bên ngoài cửa đo được là 215V; với điện áp rò như trên, rất nguy hiểm cho con người khi tiếp xúc trực tiếp với tay nắm.

Theo Công văn số 292/ĐKC-P2 ngày 18/5/2016 của Điện lực K xác định: Khoảng thời gian từ 15 giờ đến 16 giờ ngày 10/5/2016 Điện lực K có cung cấp điện phục vụ sinh hoạt cho hộ gia đình anh Nguyễn Xuân T tại thôn N, xã B, huyện K tại vị trí cột 23 đường dây 0,4kV theo hợp đồng mua bán điện số PA23KC 0003073 là điện áp xoay chiều 220V. Nếu cơ thể người tiếp xúc với nguồn điện 220V gây nguy hiểm đến sức khoẻ và tính mạng của con người.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Giết người".

Áp dụng khoản 2 Điều 93, các điểm n, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 18, khoản 3 Điều 52, Điều 33 BLHS 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt Nguyễn Xuân T 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2016.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 01/6/2017 bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo xin giảm hình phạt. Ngày 12/9/2017, bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn nội dung kêu oan.

Luật sư Mai Tiến D có đơn kháng cáo bổ sung nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Xuân T đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì lý do: Gia đình bị cáo có cha mẹ già thường xuyên ốm đau bệnh tật, bản thân bị cáo cũng bị bệnh, 03 con còn nhỏ.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Xuân T là ông Nguyễn Xuân Đ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án đồng thời phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, người đại diện hợp pháp, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo và gia đình bị cáo không xuất trình bệnh án bị cáo phải điều trị tại bệnh viện tâm thần, sau khi Viện kiểm sát có cáo trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử thì gia đình bị cáo đã xuất trình bệnh án và Tòa án đã trưng cầu giám định đối với bị cáo. Tại Bản kết luận giám định số 127/KLGĐ ngày 27/4/2017 Viện pháp y tâm thần trung ương đã có kết luận trước, trong ngày 10/5/2016 và tại thời điểm giám định bị cáo T có bệnh rối loạn loạn thần do sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.5; tại thời điểm trên bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 57 Bộ luật tố tụng hình sự khi bị cáo có nhược điểm thể chất và tâm thần thì trong quá trình điều tra truy tố và xét xử phải có mặt đại diện hợp pháp cho bị cáo và có luật sư tham gia nhưng Tòa án cấp sơ thẩm sau khi giám định bệnh cho bị cáo đã không triệu tập người đại diện hợp pháp và không chỉ định luật sư cho bị cáo mà vẫn đưa vụ án ra xét xử không có mặt những người này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, những vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm đã được Tòa án cấp phúc thẩm khắc phục; tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp cho bị cáo và luật sư đều nhất trí việc Tòa án đưa bị cáo ra xét xử là có căn cứ và không yêu cầu tham gia từ giai đoạn điều tra và xét xử tại cấp sơ thẩm. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của luật sư cũng như đại diện hợp pháp cho bị cáo. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa bị cáo ra xét xử về tội "Giết người" là có căn cứ đúng người, đúng tội. Do đó, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tài liệu giám định và chứng cứ khác đã thu thập, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 h 30 ngày 10/5/2016, sau khi mâu thuẫn với vợ là chị Hoàng Thị

N1, chị N1 bỏ sang hàng xóm thì T lấy một đoạn dây điện nhằm mục đích nối nguồn điện lưới vào tay nắm cửa bằng kim loại để khi chị N1 quay về nhà chạm vào tay nắm cửa sẽ bị điện giật. T đóng hai cửa phụ và một cánh cửa chính lại, cài chốt phía bên trong để hở phần lõi dây điện bằng kim loại ở hai đầu, T đút một đầu dây điện vào lỗ ở tay nắm (cửa chính) dùng để cài then ngang của cửa, sau đó đút then ngang qua hai tay nắm để giữ chặt đầu dây điện và cố định cánh cửa, một đầu dây điện còn lại cắm vào pha nóng (nguồn điện dương) của ổ điện ở phía bên trái cửa ra vào. chị N1 về nhà thấy cửa chính và cửa phụ đóng, chị nghĩ T đã chốt cửa phía trong nên dùng tay phải đập vào cửa chính để cho T biết mở cửa thì chị bị điện giật khiến chị bị choáng váng và ngã ra hiên nhà.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì lý do mâu thuẫn trong gia đình, bị cáo đã coi thường tính mạng người khác, người bị hại không tử vong là ngoài ý muốn của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo T về tội "Giết người" là đúng quy định của pháp luật. Cần có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn 03 con còn nhỏ, cha mẹ già yếu, bản thân bị cáo đang bị bệnh; đối với người bị hại là chị Hoàng Thị N1 hậu quả nghiêm trọng chưa xảy ra, tổn hại sức khỏe không lớn, nên cần chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và đề nghị của luật sư.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T (tức Nguyễn Xuân Th). Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T (tức Nguyễn Xuân Th) phạm tội "Giết người ".

Áp dụng khoản 2 Điều 93, các điểm n, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 18, khoản 3 Điều 52, Điều 33 BLHS 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt Nguyễn Xuân T (tức Nguyễn Xuân Th) 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2016.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:** - VKSND cấp cao tại Hà Nội; - VKSND tỉnh Hưng Yên; - TAND tỉnh Hưng Yên; - Công an tỉnh Hưng Yên; - Cục THADS tỉnh Hưng Yên; - Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên; - Bị cáo Nguyễn Xuân T (qua trại); - Lưu: HS, HCTP.	**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ** **Lê Thị Thúy Bình**